

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 112/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Phượng.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 810/2016/TLST – HNGĐ ngày 13/12/2016 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 08/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2017/QĐST – HNGĐ ngày 23/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: tổ A, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đoàn Minh Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ A, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị T có mặt, anh Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Đỗ Thị Mộng T trình bày:**

Chị và anh Đoàn Minh Tr tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Tr rượu chè, bài bạc, mỗi khi uống rượu thường hay chửi mắng, nhục mạ vợ. Ngoài ra, anh Tr còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân đến nay được 02 năm. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đoàn Đỗ Thủy T, sinh ngày 20/7/2010. Ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn, anh Đoàn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, T thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh Tr được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mộng T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đoàn Đỗ Thủy T cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Đoàn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mộng T và anh Đoàn Minh Tr tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa chị T và anh Tr là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo chị T thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Tr rượu chè, bài bạc, thường xuyên chửi mắng, nhục mạ vợ và có quan hệ với người phụ nữ khác. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ, giao thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Việc anh Tr cố tình vắng

mặt chứng tỏ anh Tr không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Tr là có thật.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã động viên để chị T rút đơn khởi kiện nhằm mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr là có thật, anh Tr cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm của chị T đối với anh Tr không còn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị Đỗ Thị Mộng T được ly hôn với anh Đoàn Minh Tr là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 01 con tên Đoàn Đỗ Thủy T, sinh ngày 20/7/2010.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, qua tham khảo thì cháu T có nguyện vọng xin được ở với chị T. Do đó giao cháu Tiên cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có ý kiến của anh Tr nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 203, 220; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Mộng T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Mộng T được ly hôn với anh Đoàn Minh Tr.

Về con chung: có 01 con tên Đoàn Đỗ Thủy T, sinh ngày 20/7/2010.

Giao cháu Tiên cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị T phải nộp 300.000 đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai T số 009359 ngày 09/12/2016.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung